UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 832 /QĐ-SNNPTNT	*Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-SNNPTNT ngày 16/02/2022 Ban hành Kế hoạch CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh *(báo cáo)*;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Đảng ủy Sở;
- Lưu: VT, P.TCCB Sở.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Hồ Trọng Phương

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Quyết định số 832/QĐ-SNNPTNT ngày 23/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC); nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 tỉnh Quảng Ngãi, góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Nâng cao trách nhiệm quản lý điều hành của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai các nhiệm vụ CCHC; gắn việc thực hiện nhiệm vụ CCHC với công tác chuyên môn và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị góp phần triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính chung của toàn ngành.

2. Yêu cầu

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của phòng, cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC hàng năm với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá xếp loại công chức, viên chức nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện cải cách hành chính gắn với việc thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính bảo đảm đầy đủ các nội dung, hiệu quả, đúng thời gian.

- Kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được trong CCHC thời gian qua; đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh CCHC trong toàn ngành.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: 100% văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian hoàn thành: Đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền giao.

b) Chủ động đề xuất, tham mưu Sở trình UBND tỉnh kịp thời thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: Các chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định...của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện của Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Tham mưu xây dựng, đề nghị ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: 100% văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL, đảm bảo hiệu lực, chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ đã được cấp có thẩm quyền giao.

d) Triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 (kỳ thứ 3) thuộc phạm vi quản lý của Ngành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023; các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

đ) Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Sở.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Sở; báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.

- Thời gian thực hiện:

+ Ban hành kế hoạch: Quý I/2023.

+ Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện theo quy định và các văn bản kiến nghị xử lý về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp).

e) Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023 ban hành kế hoạch; định kỳ theo quy định báo cáo kết quả thực hiện.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Các Kế hoạch của Sở; các Kế hoạch thực hiện của các cơ quan đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm:

+ Kế hoạch của các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan; báo kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình Sở Nông nghiệp và PTNT (*qua Văn phòng Sở*) tổng hợp trình UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

+ Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với lĩnh vực được rà soát.

+ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan

- Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, công bố, công khai và phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm.

đ) Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

e) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của Sở; tại cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

g) Tham mưu phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị có TTHC.

- Sản phẩm: Các TTHC phát sinh, thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

h) Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ thực hiện trong năm 2023.

i) Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện TTHC.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

k) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được tiếp nhận, xử lý thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định của

Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có liên quan

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

l) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện của Sở; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

m) Thực hiện niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở và trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp, theo dõi: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

o) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

p) Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý (nếu có).

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023 ban hành kế hoạch (trừ kiểm tra đột xuất); báo cáo kết quả thực hiện.

q) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đối thoại giữa Sở với tổ chức, công dân về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; về tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, cơ quan nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở

- Cơ quan phối hợp: Các chi cục thuộc Sở và cơ quan có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định ban hành kế hoạch của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức hội nghị đối thoại giữa Sở với tổ chức, công dân về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Thời gian thực hiện:

+ Ban hành kế hoạch: Quý I/2023.

+ Tổ chức hội nghị đối thoại: 02 lần/năm.

+ Báo cáo kết quả sau mỗi lần đối thoại cho UBND tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành lại quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, các Chi cục thuộc Sở theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh và Giám đốc Sở

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Các quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

c) Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Các quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Giám đốc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Xây dựng, trình phê duyệt đề án tinh giản biên chế năm 2023

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tổ chức cán bộ (thẩm định trình).

- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

đ) Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2023.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực của Sở năm 2023.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Sở.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023 và phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện theo Kế hoạch được Chủ tịch phê duyệt trong năm 2023.

b) Tham mưu phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo kế hoạch của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai của Sở.

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II/2023.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định, kế hoạch và văn bản triển khai của Sở.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023 ban hành Kế hoạch; tháng 12/2023 báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh *(qua Sở Nội vụ)*.

d) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và hoạt động công vụ của Sở theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

5. Cải cách tài chính công

a) Tập trung hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở xây dựng phương án tự chủ tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, triển khai của Sở; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tham mưu xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2024 - 2026.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị Hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, triển khai của Sở; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2023.

c) Tham mưu tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 đảm bảo theo quy định.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Các Quyết định của Sở, Văn bản chỉ đạo, triển khai của Sở.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

a) Tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2024.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định của Giám đốc Sở ban hành kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2023.

b) Tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Sở.

- Thời gian thực hiện: Theo quy định

c) Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị có TTHC.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Sản phẩm: Hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

7. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Triển khai thực hiện Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025" của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 453/KH-SNNPTNT-KHTC ngày 18/02/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 453/KH-SNNPTNT-KHTC ngày 18/02/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Phát triển nông thôn.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2023 báo cáo kết quả thực hiện.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023 của Sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch và văn bản chỉ đạo của Sở; báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo định kỳ về cải cách hành chính).

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2023.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Sở; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý I/2023 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định của Sở ban hành kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra.

- Thời gian thực hiện:

+ Ban hành kế hoạch: Quý I/2023

+ Báo cáo kết quả sau mỗi đợt kiểm tra.

d) Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tổ chức cán bộ.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Quyết định của Giám đốc Sở ban hành Kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này và nội dung kế hoạch phải đảm bảo nêu rõ nhiệm vụ cụ thể, cơ quan, đơn vị thực hiện, tiến độ, trách nhiệm thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua phòng Tổ chức cán bộ Sở) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Các phòng được giao chủ trì thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động phối hợp với phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

3. Các đơn vị, phòng được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các phòng được giao chủ trì thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí cải cách hành chính theo quy định của nhà nước và hướng dẫn của Sở Tài chính.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của các phòng, cơ quan, đơn vị là một trong những cơ sở để đánh giá, xếp loại người đứng đầu các phòng, cơ quan, đơn vị năm 2023.

6. Phòng Tổ chức cán bộ có trách nhiệm phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ đúng thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo Giám đốc Sở *(qua phòng Tổ chức cán bộ Sở)* để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.